NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH-GMAIL khanh07603@gmail.com

Một vài nhận xét về đề:

Ngữ liệu lựa chọn phù hợp với đặc trưng thể loại, hình thức câu hỏi đọc hiểu đa dạng (trắc nghiệm đúng sai, điền khuyết, nối). Câu hỏi 3 và 4 cách hỏi khác nhau nhưng nội dung trả lời có phần trùng lặp.

BỘ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I. NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: NGỮ VĂN 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

I. Ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra

1. Ma trận

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng% điểm |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện đồng thoại | 3c | 0 | 4c | 0 | 0 | 2c | 0 |  | 60 |
| Số điểm |  | 1,5 |  | 2,5 |  |  | 2.0 |  |  |
| 2 | Viết | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng | *15* | *0.5* | *2.5* | *15* | *0* | *30* | *0* | *10* | 100 |
| Tỉ lệ % | 20% | 40% | 30% | 10% |
| Tỉ lệ chung | 60% | 40% |

1. Bảng đặc tả

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Đọc hiểu |  |  | 3 TN | 4 TN | 2TL |  |
| Truyện đồng thoạiNgữ liệu trong tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu ký* | Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật, sự việc, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất.- Nhận ra các thành phần của câu.Thông hiểu:- Nêu được nội dung của văn bản.- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.Vận dụng:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa nhân vật trong hai văn bản. |
| 2 | Viết | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Tổng |  | 3 TN | 4 TN | 2 TL | 1 TL |
| *Tỉ lệ %* |  | *20* | *40* | *30* | *10* |
| Tỉ lệ chung |  | 60 | 40 |

II. Biên soạn câu hỏi theo ma trận, bảng đặc tả (đề)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ THẠNH ĐÔNG A2*(Đề có 02 trang)* | KIỂM TRAGIỮA HỌC KỲ INĂM HỌC 2023-2024Môn: NGỮ VĂN – LỚP 6Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)  |  |  |

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

*Mấy hôm sau, về tới quê nhà.*

*Cái hang bỏ hoang của tôi, cỏ và rêu xanh đã kín lối vào. Nhưng đằng cuối bãi, mẹ tôi vẫn mạnh khoẻ. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.*

*Tôi kể lại từ đầu chí cuối những ngày qua trong may rủi và thử thách mà bấy lâu tôi trải. Bắt đầu từ chuyện anh Dế Choắt khốn khổ bên hàng xóm.*

*Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như người ôm ẵm khi mới sinh tôi và bảo rằng:*

* *Con ơi, mẹ mừng cho con đã qua nhiều nỗi hiểm nguy mà trở về. Nhưng mẹ mừng nhất là con đã rèn được tấm lòng chín chắn thật đáng làm trai. Bây giờ con muốn ở nhà mấy ngày với mẹ, rồi con đi du lịch xa mẹ cũng bằng lòng, mẹ không áy náy gì về con đâu. Thế là con của mẹ đã lớn rồi. Con đã khôn lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.*

*Mẹ tôi nói thế rồi chan hoà hàng nước mắt sung sướng và cảm động. Tôi nhìn ra cửa hang, nơi mới ngày nào còn trứng nước ở đây và cũng cảm thấy nay mình khôn lớn.*

*Tôi ở lại với mẹ:*

* *Mẹ kính yêu của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu tỉnh được như mẹ mong ước cho con của mẹ.*

 (Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu ký*, NXB Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 41)

*\** Khoanh tròn chữ cái đứng trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 tới câu 4 *(chọn đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm).*

Câu 1. Câu nào sau đây là lời đối thoại của mẹ đối với Dế Mèn?

A. Mấy hôm sau, về tới quê nhà.

B. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.

C. Thế là con của mẹ đã lớn rồi.

D. Tôi ở lại với mẹ.

Câu 2. Xác định thành phần chủ ngữ trong câu “*Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.*”?

A. Mẹ con B. Hai mẹ con

C. Hai mẹ con gặp nhau D. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá

Câu 3. Lời nói của mẹ Dế Mèn trong đoạn trích thể hiện cảm xúc gì sau khi nghe con kể lại những thử thách đã trải qua?

A. Mẹ Dế Mèn lo lắng vì con đã trở về sau bao nguy hiểm.

B. Mẹ Dế Mèn đau buồn vì đứa con ngỗ nghịch của mình.

C. Mẹ Dế Mèn chưa yên tâm vì con còn nhỏ bé.

D. Mẹ Dế Mèn vui, yên tâm vì con đã vững vàng sau nhiều thử thách.

Câu 4. Vì sao mẹ lại nói với Dế Mèn “*Con đã khôn lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.”?*

A. Vì Dế Mèn đã khôn lớn, trưởng thành.

B. Vì Dế Mèn đã biết ăn năn hối hận.

C. Vì Dế Mèn không còn kiêu căng hống hách.

D. Vì Dế Mèn đã trở về nhà.

Câu 5. (1,0 điểm): Điền vào chỗ trống (…) những từ ngữ thích hợp để chỉ rõ đặc điễm của truyện đồng thoại được thể hiện trong đoạn trích trên.

A. Ngôi kể trong đoạn trích trên là ngôi (1) ……….. vì người kể xưng (2)……............

B. Nhân vật chính trong đoạn trích là (3)…………………. đã thể hiện tình cảm với mẹ của mình thông qua (4)…………….

Câu 6. (1,0 điểm): Hãy khoanh tròn từ Đúng (Đ) hoặc sai (S) tương ứng với từng ý kiến nhận xét về nội dung và ý nghĩa của đoạn trích trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Nhận xét |
| A. Đoạn trích kể về sự việc mẹ dắt Dế Mèn ra bãi cho ở riêng. | Đ | S |
| B. Sự việc chính trong đoạn trích trên kể về Dế Mèn gặp lại mẹ sau những chuyến phiêu lưu của mình. | Đ | S |
| C. Đoạn trích cho chúng ta thấy được tình cảm yêu thương, tâm trạng lo lắng của mẹ dành cho Dế Mèn khi hai mẹ con gặp lại nhau. | Đ | S |
| D. Qua đoạn văn trên giúp chúng ta hiểu được tình cảm yêu thương, thái độ kính trọng biết ơn và lời hứa của Dế Mèn với mẹ. | Đ | S |

 Câu 7 (1,0 điểm): Nối cột A (nghệ thuật) và cột B (tác dụng) có ở đoạn trích trên cho phù hợp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A  | Nối  | Cột B  |
| 1. Ngôi kể trong đoạn trích trên có tác dụng | 1 với … | A. Thể hiện tình cảm yêu thương niềm sung sướng vui mừng của mẹ vì Dế Mèn đã khôn lớn trưởng thành.  |
| 2. Phép so sánh trong câu “*Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như người ôm ẵm khi mới sinh tôi và* …*”* | 2 với… | B. Làm cho câu chuyện trở nên chân thực, sống động, và gần gũi vì được kể lại bởi chính người trong cuộc. |
| 3. Nhân vật trong đoạn trích đã được xây dựng bằng phép tu từ nhân hóa có tác dụng | 3 với … | C. Chỉ thời gian và địa điểm khi Dế Mèn về thăm mẹ. |
| 4. Cụm từ *“Mấy hôm sau và đằng cuối bãi”* trong đoạn trích trên là thành phần trạng ngữ  | 4 với … | D. Biến thế giới loài vật hiện lên sinh động giống thế giới con người gây hấp dẫn lôi cuốn người đọc.  |

Trả lời câu hỏi:

Câu 8 (1,0 điểm). Nêu cảm nhận về nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích trên. Em hãy so sánh với Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* và cho biết sự khác biệt lớn nhất ở Dế Mèn trong hai đoạn trích này là gì?

Câu 9 (1,0 điểm). Trình bày thông điệp và bài học rút ra từ đoạn trích.

II. VIẾT: Tạo lập văn bản (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

                       …………………….Hết…………………………

III. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ THẠNH ĐÔNG A2 | KIỂM TRA GIŨA HỌC KỲ INĂM HỌC 2023-2024HƯỚNG DẪN CHẤM. MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,25 |
| 2 | B | 0,25 |
| 3 | D | 0,25 |
| 4 | A | 0,25 |
| 5 |  Điền đúng vào mỗi chỗ trống (…) những từ ngữ thích hợp được 0,25 điểm (4x 0,25 = 1,0 đ)1. *thứ nhất; (2) tôi; (3) Dế Mèn; (4) lời nói/ ngôn ngữ*
 | 1,0 |
| 6 |  Khoanh tròn mỗi ý đúng: 0,25 điểm (4 ý x 0,25 = 1,0 điểm)A: Sai; B: Đúng; C: Sai; D: Đúng | 1,0 |
| 7 | Nối đúng mỗi ý đạt 0,25 điểm (4 ý x 0,25 = 1,0 điểm)1 nối với B; 2 với A; 3 với D; 4 với C | 1,0 |
| 8 | - Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* kiêu căng, ngạo mạn, bắt nạt, coi thường người khác, nghịch ranh gây ra hậu quả nặng nề,... (0,5đ)- Dế Mèn trong đoạn trích này đã trải qua nhiều hiểm nguy, thử thách và cả những sai lầm. Đặc biệt, Dế Mèn đã biết nhận ra những lỗi lầm, biết học hỏi để tự hoàn thiện bản thân, để trưởng thành. (0,5đ)*Tùy theo sự nhận xét của các em nếu phù hợp, hợp lý thì đều cho điểm* | 1,0 |
|  | 9 | - HS nêu được thông điệp phù hợp : 0,5 điểm - Nêu được bài học phù hợp: 0,5 điểm  | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể về một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân: (0,5)- Các sự việc chính trong lần trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. (1,5)- Cảm xúc, bài học sau khi trải nghiệm (0,5) | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

IV. XEM XÉT LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA.

\**Chú ý: Học sinh làm cách khác nếu đúng thì tổ chấm thống nhất cho điểm tối đa theo thang điểm trên.*

*Thạnh Đông A, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

 Người ra đề

 Nguyễn Thị Kim Khánh

Phần ghi nhận xét kiểm tra đề và đề xuất của của tổ trưởng (tổ phó)

Đề kiểm tra đã phù hợp với ma trận đề, bảng đặc tả và mục tiêu ra đề kiểm tra.

 Đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt.

 Tổ trưởng (tổ phó)

Trương Thị Thu Thảo

Ký duyệt đề của nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Dũng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Trường Tiểu học và THCS Thạnh Đông A2Họ và tên HS:………………………………...Lớp 6: …..Ngày kiểm tra: …./ /2023 |  KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ INĂM HỌC 2023-2024Môn: NGỮ VĂN - LỚP 6Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *Điểm* | *Lời phê của thầy (cô) giáo* |

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

*Mấy hôm sau, về tới quê nhà.*

*Cái hang bỏ hoang của tôi, cỏ và rêu xanh đã kín lối vào. Nhưng đằng cuối bãi, mẹ tôi vẫn mạnh khoẻ. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.*

*Tôi kể lại từ đầu chí cuối những ngày qua trong may rủi và thử thách mà bấy lâu tôi trải. Bắt đầu từ chuyện anh Dế Choắt khốn khổ bên hàng xóm.*

*Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như người ôm ẵm khi mới sinh tôi và bảo rằng:*

* *Con ơi, mẹ mừng cho con đã qua nhiều nỗi hiểm nguy mà trở về. Nhưng mẹ mừng nhất là con đã rèn được tấm lòng chín chắn thật đáng làm trai. Bây giờ con muốn ở nhà mấy ngày với mẹ, rồi con đi du lịch xa mẹ cũng bằng lòng, mẹ không áy náy gì về con đâu. Thế là con của mẹ đã lớn rồi. Con đã khôn lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.*

*Mẹ tôi nói thế rồi chan hoà hàng nước mắt sung sướng và cảm động. Tôi nhìn ra cửa hang, nơi mới ngày nào còn trứng nước ở đây và cũng cảm thấy nay mình khôn lớn.*

*Tôi ở lại với mẹ:*

* *Mẹ kính yêu của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu tỉnh được như mẹ mong ước cho con của mẹ.*

 (Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu ký*, NXB Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 41)

*\** Khoanh tròn chữ cái đứng trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 tới câu 4 *(chọn đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm).*

Câu 1. Câu nào sau đây là lời đối thoại của mẹ đối với Dế Mèn?

A. Mấy hôm sau, về tới quê nhà.

B. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.

C. Thế là con của mẹ đã lớn rồi.

D. Tôi ở lại với mẹ

Câu 2. Xác định thành phần chủ ngữ trong câu “*Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.*”?

A. Mẹ con B. Hai mẹ con

C. Hai mẹ con gặp nhau D. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá

Câu 3. Lời nói của mẹ Dế Mèn trong đoạn trích thể hiện cảm xúc gì sau khi nghe con kể lại những thử thách đã trải qua?

A. Mẹ Dế Mèn lo lắng vì con đã trở về sau bao nguy hiểm.

B. Mẹ Dế Mèn đau buồn vì đứa con ngỗ nghịch của mình.

C. ẹ Dế Mèn chưa yên tâm vì con còn nhỏ bé.

D. Mẹ Dế Mèn vui, yên tâm vì con đã vững vàng sau nhiều thử thách.

Câu 4. Vì sao mẹ lại nói với Dế Mèn “*Con đã khôn lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.”?*

A. Vì Dế Mèn đã khôn lớn, trưởng thành.

B. Vì Dế Mèn đã biết ăn năn hối hận.

C. Vì Dế Mèn không còn kiêu căng hống hách.

D. Vì Dế Mèn đã trở về nhà.

Câu 5. (1,0 điểm): Điền vào chỗ trống (…) những từ ngữ thích hợp để chỉ rõ đặc điễm của truyện đồng thoại được thể hiện trong đoạn trích trên.

A. Ngôi kể trong đoạn trích trên là ngôi (1) ……….. vì người kể xưng (2)…….............

B. Nhân vật chính trong đoạn trích là (3)…………………. đã thể hiện tình cảm với mẹ của mình thông qua (4)…………….......

Câu 6. (1,0 điểm): Hãy khoanh tròn từ Đúng (Đ) hoặc sai (S) tương ứng với từng ý kiến nhận xét về nội dung và ý nghĩa của đoạn trích trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Nhận xét |
| A. Đoạn trích kể về sự việc mẹ dắt Dế Mèn ra bãi cho ở riêng. | Đ | S |
| B. Sự việc chính trong đoạn trích trên kể về Dế Mèn gặp lại mẹ sau những chuyến phiêu lưu của mình. | Đ | S |
| C. Đoạn trích cho chúng ta thấy được tình cảm yêu thương, tâm trạng lo lắng của mẹ dành cho Dế Mèn khi hai mẹ con gặp lại nhau. | Đ | S |
| D. Qua đoạn văn trên giúp chúng ta hiểu được tình cảm yêu thương, thái độ kính trọng biết ơn và lời hứa của Dế Mèn với mẹ. | Đ | S |

 Câu 7 (1,0 điểm): Nối cột A (nghệ thuật) và cột B (tác dụng) có ở đoạn trích trên cho phù hợp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A  | Nối  | Cột B  |
| 1. Ngôi kể trong đoạn trích trên có tác dụng | 1 với … | A. Thể hiện tình cảm yêu thương niềm sung sướng vui mừng của mẹ vì Dế Mèn đã khôn lớn trưởng thành.  |
| 2. Phép so sánh trong câu “*Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như người ôm ẵm khi mới sinh tôi và* …*”* | 2 với… | B. Làm cho câu chuyện trở nên chân thực, sống động, và gần gũi vì được kể lại bởi chính người trong cuộc. |
| 3. Nhân vật trong đoạn trích đã được xây dựng bằng phép tu từ nhân hóa có tác dụng | 3 với … | C. Chỉ thời gian và địa điểm khi Dế Mèn về thăm mẹ. |
| 4. Cụm từ *“Mấy hôm sau và đằng cuối bãi”* trong đoạn trích trên là thành phần trạng ngữ  | 4 với … | D. Biến thế giới loài vật hiện lên sinh động giống thế giới con người gây hấp dẫn lôi cuốn người đọc.  |

Trả lời câu hỏi:

Câu 8 (1,0 điểm). Nêu cảm nhận về nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích trên. Em hãy so sánh với Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* và cho biết sự khác biệt lớn nhất ở Dế Mèn trong hai đoạn trích này là gì?

Câu 9 (1,0 điểm). Trình bày thông điệp và bài học rút ra từ đoạn trích.

II. VIẾT: Tạo lập văn bản (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

BÀI LÀM

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................